

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HS-ST

Ngày: 30- 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nông Văn Chương

Bà: Lương Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương -Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/ QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nông Văn T1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 15 tháng 8 năm 1983 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn N sinh 1958 và bà Ma Thị B sinh 1957; anh chị em ruột: Có 04 (Bốn) chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ là Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1984 và 03 (Ba) người con: con lớn Nông Hồng D1 sinh 2005, con thứ Nông Thùy L sinh 2006 và con út Nông Hành P, sinh 2011; tiền án, tiền sự Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B từ ngày 03 tháng 6 năm 2019 đến nay. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Nguyễn Thị Đ sinh năm 1984; Nơi cư trú: Xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

*** Người làm chứng:**

[1]. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

[2]. Hoàng Văn P1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Xóm P, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt)

* Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Diệp H, trợ giúp viên pháp lý; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 03/6/2019, tại N, Q, B, Cao Bằng, Tổ công tác Công an huyện B phát hiện 03 (Ba) đối tượng đang đứng cạnh nhà bếp của gia đình ông Nông Văn T1 có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì 03 (Ba) đối tượng bỏ chạy, song vẫn bắt giữ được 01 (Một) đối tượng tên: Nông Văn T1 sinh năm 1983, trú tại N, Q, B, Cao Bằng. Qua kiểm tra, phát hiện tạm giữ: 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng, bên ngoài được quấn bằng dây nịt màu vàng, chứa bột màu trắng (nghi là Hêrôin) tại túi quần trước bên phải chiếc quần T1 đang mặc; 01 (Một) điện thoại Nokia màu trắng đen có số IMEI: 357328087294165 đã qua sử dụng tại túi quần trước bên trái chiếc quần T1 đang mặc; 01 (Một) ví giả da màu nâu tại túi quần sau, bên phải chiếc quần T1 đang mặc, bên trong có 5.750.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và 13 (Mười ba) mảnh giấy màu trắng có kích thước khoảng 3x3 cm; 01 (Một) bao thuốc lá nhãn hiệu HeRo màu xanh trắng bên trong vỏ bọc nilon của bao thuốc là có 01 (Một) gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghi là Hêrôin) phát hiện trên nền đất cạnh vị trí T1 đang đứng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào lời khai của đối tượng T1 vào hồi 14 giờ 00' cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T1 tại N, Q, B, Cao Bằng. Qua khám xét phát hiện và thu giữ: 01 (Một) mảnh giấy bạc bị đốt dở có kích thước khoảng 5x2 cm phát hiện dưới gầm bàn uống nước gian thứ nhất bên trái thềm cửa ra vào nhà 07 (Bảy) mảnh giấy vở học sinh có kích thước khoảng 3x3 cm; phát hiện trong giá màu xanh trên kệ tủ gian thứ ba bên phải theo hướng từ cửa chính đi vào nhà; 01 (Một) điện thoại di động màu trắng bạc, màn hình cảm ứng, điện thoại đã qua sử dụng, mặt sau có chữ MOBISTAR ZORO 5 không khởi động được nguồn, phát hiện trên giường ngủ trong quán bán hàng dưới nhà Nông Văn T1; 01 (Một) điện thoại di động màu nâu, hiệu BUK điện thoại bàn phím đã qua sử dụng, tình trạng điện thoại không khởi động được nguồn và 01 (Một) điện thoại bàn phím bấm màu đen có viền đỏ, nhãn hiệu MASSTEL đã qua sử dụng, số IMEI 1: 358246096190046, số IMEI 2: 358246096190050 được phát hiện trong hòm tôn màu xám bên trên kết sắt cạnh giường ngủ tại quán bán hàng của T1; trong kết sắt cạnh giường ngủ ở quán bán hàng dưới nhà của T1 phát hiện số tiền 14.175.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 03/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với

Viện kiểm sát nhân dân huyện B tiến hành mở niêm phong vật chứng cân khối lượng và gửi mẫu giám định. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn T1 có khối lượng là 23,77g (bằng chữ: Hai mươi ba phẩy bảy mươi bảy gam). Tại Kết luận giám định số 157 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nông Văn T1 khai nhận: Vào cuối tháng 5 năm 2019, T1 gọi điện thoại cho Hoàng Văn P2 sinh năm 1990 trú tại: K, P, M, Hà Giang và hẹn nhau ở đầu cầu treo thuộc xóm M, Q, B, Cao Bằng để trao đổi mua bán Hêrôin. T1 mua với P2 07 (Bảy) chỉ Hêrôin (cân tiểu ly), giá 28.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng), tuy nhiên T1 chỉ trả trước cho P2 25.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng), còn nợ 3.000.000 đồng (bằng chữ: Ba triệu đồng) T1 hẹn trả sau. Việc trao đổi mua bán chỉ có T1 và P2 biết. Mục đích T1 mua Hêrôin là để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. Cụ thể Nông Văn T1 đã bán Hêrôin cho những người sau:

Bán cho đối tượng T2 (không rõ họ, địa chỉ) 02 (Hai) lần: Lần 1, khoảng 05 ngày trước khi bị bắt, bán 01 (Một) gói giá 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng); Lần 2 khoảng 03 ngày trước khi bị bắt, bán 01 (Một) gói giá 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng). Địa điểm của cả hai lần mua bán đều ở đoạn đường gần nhà T1, không rõ khối lượng Hêrôin, khi trao đổi mua bán chỉ có T2 và T1 biết. Tiếp đó, vào trưa ngày 03/6/2019, T2 có nhắn tin cho T1 hẹn mua 01 (Một) gói với giá 700.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng) nhưng việc mua bán chưa thành công do T1 bị Công an huyện Bảo Lâm bắt quả tang.

Bán cho Hoàng Văn P1 sinh năm 1986 trú tại P, Q, B, Cao Bằng 01 (Một) lần, vào khoảng 09 giờ 00' sáng ngày 03/6/2019, số lượng 01 (Một) gói không rõ số lượng với giá 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán tại trước cửa nhà của T1. Khi trao đổi mua bán chỉ có T1 và P1 biết.

Bán 01 (Một) lần cho Nguyễn Văn Q sinh năm 1990 trú tại B, Q, B, Cao Bằng, vào trưa ngày 03/6/2019 số lượng 01 (Một) gói không rõ khối lượng, giá 100.000 đồng (bằng chữ: Một trăm nghìn đồng), địa điểm mua bán ngay tại nhà của T1. Giao dịch mua bán Hêrôin chỉ T1 và Q biết.

Quá trình điều tra Nông Văn T1 có biểu hiện khai báo quanh co, gian dối gây khó khăn cho công tác điều tra. Ban đầu T1 khai số Hêrôin Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B thu giữ khi bắt quả tang T1 vào ngày 03/6/2019 là T1 mua được với một người đàn ông tên C (nhà ở Thành phố Cao Bằng) với khối lượng 07 chỉ (cân tiểu ly) có giá là 28.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng). Địa điểm trao đổi mua bán Hêrôin tại Thị trấn N, H, Cao Bằng. Sau đó, đến ngày 04/9/2019, T1 thay đổi lời khai, T1 khai số Hêrôin bị bắt quả tang trên là do T1 mua với Hoàng Văn P2 sinh năm 1990 (trú tại K, P, M, Hà Giang)

vào cuối tháng 5 năm 2019 với khối lượng 07 chỉ (cân tiểu ly), giá 28.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng). Địa điểm thực hiện giao dịch mua bán tại đầu cầu treo thuộc xóm M, Q, B, Cao Bằng. Qua điều tra, Hoàng Văn P2 (trú tại K, P, M, Hà Giang) không thừa nhận được bán Hêrôin cho T1. Do vậy, ngày 17/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện B đã tiến hành đối chất giữa T1 và Hoàng Văn P2 (trú tại K, P, M, Hà Giang). Kết quả: Hoàng Văn P2 có nhận ra T1 nhưng không biết tên thật của T1 mà chỉ biết tên là D2 vì trước đó Hoàng Văn P2 được một số người nghiện giới thiệu đến nhà người tên D2 mua Hêrôin, P2 không thừa nhận được bán Hêrôin cho T1.

Lời khai của Nông Văn T1 phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn P (trú tại P, Q, B, Cao Bằng) được mua Hêrôin với T1 để bản thân sử dụng ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác.

Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKSBL ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Văn T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, điểm c, điểm i, khoản 2, Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 từ 11 đến 12 năm tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và án phí: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Đ: Tại phiên tòa hôm nay tôi có yêu cầu như sau; tôi quan hệ với anh Nông Văn T1 có mối quan hệ là vợ, chồng việc chồng tôi tàng trữ mua bán Hêrôin tôi không được biết, những năm trước đó tôi cũng chỉ thấy chồng tôi có biểu hiện sử dụng Hêrôin, nhưng không biết chồng nghiện ma túy. Ngày chồng tôi bị bắt giữ Cơ quan điều tra có đến khám xét nơi ở của gia đình tôi có thu giữ 03(Ba) điện thoại di động, trong đó có 01(Một) điện thoại màu nâu hiệu BUK đã bị hỏng, còn 02(Hai) điện thoại, 01 điện thoại là của tôi còn lại 01 điện thoại là của mẹ tôi; đối với số tiền 14.175.000 đồng đã thu giữ, số tiền trên có nguồn do gia đình tôi bán trâu và một phần do tôi buôn bán hàng tạp hóa có được. Tại hôm nay tôi yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét để hoàn trả lại những tài sản trên cho tôi vì không liên quan đến việc chồng tôi bán Hêrôin ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Ý kiến của người bào chữa: Về tội danh, điều luật và hướng xử lý vụ án mà Kiểm sát viên đề nghị tôi không có ý kiến gì thêm, tại phiên tòa hôm nay tôi có quan điểm đề Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo; trước hết bị cáo là một

công dân trước khi phạm tội là người dân lao động thuần túy, do bị lôi kéo nên đã bị nghiện Ma túy, về hành vi phạm tội bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra đối với số tiền 700.000 đồng là tiền do bị cáo mua, bán ma túy mà có; còn lại những tài sản khác và số tiền còn lại là vật chứng vụ án đã bị thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý để hoàn lại cho gia đình bị cáo vì tài sản trên không có liên quan đến vụ án, ngoài ra tôi không có gì trình bày thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Cuối tháng 5 năm 2019, Nông Văn T1 mua 07 (Bảy) chỉ Hêrôin (cân tiểu ly) với Hoàng Văn P2 (trú tại K, P, M, Hà Giang) có giá 28.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi tám triệu đồng). Mục đích T1 mua Hêrôin để bản thân sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Cụ thể, T1 đã bán Hêrôin cho một người đàn ông tên T2 (không rõ họ, địa chỉ) 02 (Hai) lần; bán cho Nguyễn Văn Q 01 (Một) lần và bán cho Hoàng Văn P1 (trú tại P, Q, B, Cao Bằng) 01 (Một) lần. Tổng số tiền mà T1 thu lợi bất chính là 700.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng). Số Hêrôin còn lại đã bị Công an phát hiện và giữ có khối lượng là 23,77g (bằng chữ: Hai mươi ba phẩy bảy gam).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng số 34/CT-VKSBL ngày 08/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất rất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến khách thể là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo Nông Văn T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ

luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

“ Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam".

Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Nhân thân người phạm tội: Bị cáo Nông Văn T1 sinh sống tại xóm N, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến lớp 02/12, sau đó bỏ học. Lớn lên lấy vợ và chủ yếu làm nghề trồng trọt. Bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của chất ma túy và chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy nhưng vì mục đích lợi nhuận bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên sẽ được xem xét khi quyết định hình phạt.

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra bị cáo có biểu hiện khai báo không trung thực vì sợ bị luyện luy đến gia đình. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời nhằm tuyên truyền giáo dục cho công dân biết rõ về tác hại của chất ma túy cũng như hậu quả của việc tàng trữ trái phép chất ma túy và các tội phạm khác có liên quan đến ma túy.

Trong vụ án này, đối với Hoàng Văn P2 (trú tại K, P, M, Hà Giang), là người T1 khai đã bán Hêrôin cho T1. Tuy vậy, việc trao đổi mua bán chỉ có T1 và P2 biết, ngoài lời khai của Nông Văn T1 thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc P2 bán Hêrôin cho T1. P2 không thừa nhận được bán Hêrôin cho T1. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với P2 trong vụ án này là có căn cứ. Hiện nay P2 đang được xử lý trong một vụ án ma túy khác.

Đối với 01 (Một) đối tượng tên T2 được mua Hêrôin với T1, do không biết

họ và nơi ở cụ thể, Cơ quan điều tra không mở rộng điều tra xác minh làm rõ là có căn cứ.

Trong vụ án các đối tượng Nguyễn Văn Q, Hoàng Văn P1 (trú tại P, Q, B, Cao Bằng) mua hêrôin với T1 để bản thân sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. Các đối tượng Q và P1 đã thành khẩn khai báo, hợp tác tốt với Cơ quan điều tra trong việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh bản chất của vụ án một cách khách quan, nhanh chóng. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B không xử phạt vi phạm hành chính mà chỉ nhắc nhở, răn đe chấn chỉnh các đối tượng trên là có căn cứ.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Trong quá trình nghị án Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, hình thức phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn T1 vì bị cáo thực hiện hành vi mua, bán Hêrôin có mục đích lợi nhuận về kinh tế.

[4] Hướng xử lý vật chứng trong vụ án:

- Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Nông Văn T1, SN: 1983, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 03/6/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Nông Văn T1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng; 20 (Hai mươi) mảnh giấy vờ học sinh có kích thước 3 x 3cm; 01 (Một) mảnh giấy bạc bị đốt dở có kích thước 5 x 2 cm là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ;

- Đối với 01 (Một) điện thoại Nokia TA 1010 màu trắng đen, loại có bàn phím có số IMEI: 357328087294165 đã qua sử dụng, bàn phím bị mờ là tài sản của bị cáo T1 sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu phát mại để nộp vào ngân sách Nhà nước;

- Đối với 03 (Ba) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR ZORO 5; nhãn hiệu BUK và MASSTEL izi 250, xác định đây là tài sản của gia đình bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho gia đình bị cáo là có căn cứ;

- Đối với số tiền 19.925.000 đồng (bằng chữ: Mười chín triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng), xác định trong đó gồm:

- + Số tiền 14.175.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), qua điều tra xác định đây là số tiền của bà Nguyễn Thị Đ (vợ bị cáo), không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu được xem xét hoàn trả lại số tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Đ là có căn cứ nên được chấp nhận;

- + Số tiền 5.050.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng), xác định đây là số tiền bị cáo do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là có căn cứ; tuy nhiên, cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

+ Số tiền 700.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng) là tiền mà bị cáo thu lợi được từ việc bán Hêrôin nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là có căn cứ;

- Đối với 01 (Một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và bị sờn rách, xác định đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần tuyên trả là có căn cứ.

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 04, ngày 09 tháng 10 năm 2019).

[5] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, điểm c, điểm i, khoản 2, khoản 5, Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T1 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/6/2019.

Áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn T1 số tiền 5.000.000 đồng, (Bằng chữ: Năm triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (Một) phong bì thư niêm phong còn nguyên vẹn, mặt trước ghi: "Vật chứng vụ Nông Văn T1, SN: 1983, có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy ngày 03/6/2019". Mặt sau phong bì có chữ ký của những người tham gia niêm phong, chữ ký của Nông Văn T1 và đóng dấu giáp lai của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Cao Bằng;

+ 20 (Hai mươi) mảnh giấy vờ học sinh có kích thước 3 x 3cm;

+ 01 (Một) mảnh giấy bạc bị đốt dở có kích thước 5 x 2 cm;

- *Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước:* 01(Một) điện thoại Nokia TA 1010 màu trắng đen loại có bàn phím có số IMEI: 357328087294165 đã qua sử dụng, bàn phím bị mờ.

- Tịch thu đối với bị cáo T1 số tiền 700.000 đồng (bằng chữ: Bảy trăm

ngàn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 5.050.000 đồng (bằng chữ: Năm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 (Một) ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bị sờn rách; nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo Thi hành án.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Đ 03(Ba) điện thoại di động nhãn hiệu MOBISTAR ZORO 5; nhãn hiệu BUK và MASSTEL izi 250 số IMEI 1:358246096190046, số IMEI 2: 358246096190050 và số tiền 14.175.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

(Xác nhận tình trạng vật chứng vụ án đã được giao, nhận tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số 04, ngày 09 tháng 10 năm 2019).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn T1 phải nộp 200.000 đồng, (bằng chữ: Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (T);
- Người có quyền lợi liên quan;
- Người bào chữa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện, tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Công an huyện B;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Đức Thọ

